

Số: 152 /BC-BCH

Khánh Hòa, ngày 11 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO
Công tác cải cách hành chính quý 1 năm 2024

Căn cứ Công văn số 1958/UBND-KSTT ngày 09/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện chế độ báo cáo công tác cải cách hành chính định kỳ.

Bộ CHQS tỉnh Khánh Hòa báo cáo kết quả quý 1 năm 2024 như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thực hiện cải cách hành chính và xây dựng Chính phủ điện tử

Trong quý 1 năm 2024, Bộ CHQS tỉnh tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm các văn bản chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Bộ Quốc phòng, Quân khu, Tỉnh ủy, UBND tỉnh về cải cách hành chính (CCHC), nhất là Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Kế hoạch số 194/KH-QK ngày 27/01/2024 của Quân khu 5 về cải cách hành chính năm 2024; Chỉ thị số 58/CT-QK ngày 22/10/2021 của Tư lệnh Quân khu về việc đẩy mạnh CCHC trong lĩnh vực quân sự, quốc phòng; Chỉ thị số 33/CT-QK ngày 16/7/2022 của Quân khu về việc triển khai gửi, nhận văn bản điện tử có chữ ký số trên mạng truyền số liệu quân sự; Kết luận số 91-KL/TU ngày 18/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; Kế hoạch số 262/KH-BCH ngày 23/02/2024 của Bộ CHQS tỉnh về Cải cách hành chính năm 2024 và các văn bản khác có liên quan.

2. Thông tin, tuyên truyền CCHC

Công tác tuyên truyền, giáo dục về CCHC đã được cấp ủy, chỉ huy các cơ quan, đơn vị chỉ đạo, điều hành, tuyên truyền bằng nhiều hình thức; chủ yếu kết hợp lồng ghép quán triệt, triển khai các văn bản về công tác CCHC trong các hội nghị giao ban, hội họp, các hoạt động giáo dục, học tập ở các cơ quan, đơn vị, cơ bản các nội dung chính đã triển khai, quán triệt đến toàn thể cán bộ, chiến sĩ.

3. Về kiểm tra cải cách hành chính

Trong quý 1 năm 2024, Bộ CHQS tỉnh không tổ chức kiểm tra công tác CCHC riêng mà kết hợp trong kiểm tra toàn diện các cơ quan, đơn vị. Qua kiểm

tra nhận thức của lãnh đạo, chỉ huy về công tác CCHC có nhiều chuyển biến tích cực, cơ bản các cơ quan, đơn vị trong LLVT tỉnh thực hiện tốt các quy định về công tác CCHC, những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ đã tiến hành chấn chỉnh, khắc phục¹.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

Tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch công tác pháp chế, công tác rà soát, kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm nội bộ và công tác theo dõi thi hành pháp luật năm 2024. Bộ CHQS tỉnh đã ban hành các văn bản yêu cầu cơ quan, đơn vị thực hiện một số nội dung nhằm nâng cao hiệu quả công tác pháp chế trong lực lượng vũ trang tỉnh.

Bộ CHQS tỉnh đã tham gia góp ý 11 văn bản quy phạm pháp luật theo yêu cầu của UBND tỉnh, các sở, ban, ngành địa phương; thông qua đó, kịp thời tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế các nội dung phù hợp với pháp luật. Thường xuyên rà soát, kiện toàn ban chỉ đạo, ban quản lý, các hội đồng bảo đảm thực hiện nhiệm vụ.

2. Cải cách thủ tục hành chính

Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 2391/QĐ-BQP ngày 03/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử trong Bộ Quốc phòng. Chỉ đạo các cơ quan giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định (đã tiếp nhận, giải quyết 02 đơn khiếu nại, tiến hành xử lý theo thẩm quyền). Duy trì hoạt động tiếp công dân tại trụ sở cơ quan do Thanh tra quốc phòng quản lý (tổng số: 11 lượt tiếp/14 lượt người). Tổ chức thanh tra trách nhiệm của cán bộ trong giải quyết thủ tục hành chính đối với người dân, doanh nghiệp tại Ban CHQS thị xã Ninh Hòa, huyện Khánh Vĩnh và một số đơn vị trực thuộc.

Các cuộc họp, hội nghị của Bộ chỉ huy, cơ quan, đơn vị được tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, lồng ghép, hạn chế được sự lãng phí. Thực hiện có hiệu quả công tác rà soát, kiểm soát, nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực quốc phòng, xử lý công văn đi, đến kịp thời.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

¹ Đã kiểm tra 12 máy vi tính kết nối mạng truyền số liệu quân sự; kiểm tra công tác CCHC và Chính phủ điện tử kết hợp với kiểm tra nhiệm vụ quân sự, quốc phòng 05 đầu mối đơn vị trực thuộc.

Quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm Nghị quyết số 230-NQ/QUTW ngày 02/4/2022 của Quân ủy Trung ương, Kế hoạch số 1228/KH-BQP ngày 25/4/2022 của Bộ Quốc phòng về tổ chức Quân đội Nhân dân Việt Nam giai đoạn 2021-2030 và những năm tiếp theo.

Thường xuyên chỉ đạo rà soát, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, tổ chức biên chế theo đúng quy định của Quân khu, Bộ Quốc phòng; tích cực nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng, Ban Chỉ đạo các cấp trên các mặt công tác, bảo đảm hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, kịp thời tham mưu cho Thường vụ Đảng ủy, Bộ CHQS tỉnh trong từng lĩnh vực, ngành công tác.

4. Cải cách chế độ công vụ

Triển khai thực hiện đúng Thông tư số 83/2017/TT-BQP ngày 10/4/2017 của Bộ Quốc phòng quy định tiêu chuẩn chức vụ cán bộ thuộc Quân khu 5; Quy chế số 548-QĐ/QU ngày 29/5/2018 của Quân ủy Trung ương về công tác cán bộ trong Quân đội nhân dân Việt Nam. Xét, đề nghị thăng quân hàm, nâng lương chặt chẽ, đúng Hướng dẫn số 22/HD-CT ngày 05/01/2023 của Tổng cục Chính trị về phong, thăng quân hàm sĩ quan các cấp và nâng lương cán bộ các cấp trong Quân đội nhân dân Việt Nam². Nghiên cứu, tham mưu đề xuất lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ việc xem xét, quyết định nhân sự đúng nguyên tắc, quy trình, phân cấp. Xét, đề nghị chuyển nhóm, chuyển ngạch cho QNCN; giải quyết xuất ngũ cho HSQ-BS đúng chế độ, chính sách³.

Thường xuyên quan tâm chăm lo, xây dựng đội ngũ cán bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với Đảng, với chế độ và Nhân dân, có phẩm chất, năng lực tốt, có trình độ, kiến thức chuyên môn đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ xây dựng Quân đội, đơn vị và CCHC trong tình hình mới. Tiến hành tốt công tác quản lý, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng cán bộ, thường xuyên chỉ đạo nâng cao năng lực của cơ quan làm công tác quản lý cán bộ cả về phẩm chất chính trị, kiến thức chuyên môn nghiệp vụ, phương pháp, tác phong công tác. Công tác chính sách đối với cán bộ, nhân viên được thực hiện tốt, qua đó đã động viên, khuyến khích đội ngũ cán bộ, nhân viên yên tâm công tác, cống hiến, góp phần nâng cao trình độ chuyên môn, trình độ lý luận chính trị, trách nhiệm trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

² Điều động 41 sĩ quan, 11 quân nhân chuyên nghiệp thuộc quyền đúng quy định.

³ Tổng số: 302 đồng chí, trong đó hưu theo chế độ: 04; chuyển nhóm, loại, ngạch lương: 06; giải quyết xuất ngũ: 230.

Đảng ủy, Bộ CHQS tỉnh thường xuyên chỉ đạo các cơ quan như: Cán bộ, Quân lực, cấp ủy đảng các cấp, các ngành liên quan rà soát, biên chế đủ các chức danh SQ, QNCN để thực hiện nhiệm vụ. Tình hình tư tưởng của đội ngũ SQ, QNCN cơ bản ổn định, yên tâm công tác, gắn bó xây dựng đơn vị, hoàn thành chức trách nhiệm vụ được giao.

5. Cải cách tài chính công

Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm các nghị quyết, kết luận, quy chế của Quân ủy Trung ương về công tác tài chính Quân đội⁴; Đề án Đổi mới cơ chế quản lý tài chính Quân đội theo Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, giai đoạn 2018 - 2025 và những năm tiếp theo.

Tăng cường tính chủ động, tự chủ, tự chịu trách nhiệm của cấp ủy, chỉ huy các cơ quan, đơn vị (chủ tài khoản) trong thực hiện các quy định về quản lý tài chính. Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc phân bổ ngân sách, quyết toán, tổng quyết toán và quản lý tài chính theo quy định của pháp luật, phù hợp với đặc thù của đơn vị. Bộ Chỉ huy luôn chấp hành, tổ chức thực hiện các quy định trong sử dụng, quyết toán ngân sách, kinh phí, xăng dầu theo đúng quy trình. Bảo đảm đầy đủ tiêu chuẩn, chế độ cho bộ đội.

Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo về tài chính, quản lý tốt việc sử dụng tài sản công, chính sách tiền lương và các chế độ chính sách đối với cán bộ, QNCN của cơ quan, đơn vị. 100% cán bộ, QNCN, hạ sĩ quan, chiến sĩ được chi trả lương, phụ cấp, thanh quyết toán kinh phí, chế độ chính sách đúng quy định.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

Xây dựng, ban hành văn bản chỉ đạo công tác phát triển Chính phủ điện tử trong LLVT tỉnh. 100% cán bộ, quân nhân chuyên nghiệp Bộ CHQS tỉnh sử dụng máy vi tính phục vụ chuyên môn, sử dụng hộp thư điện tử công vụ trong phối hợp, giải quyết công việc. Đối với việc triển khai phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc có chữ ký số hiện nay đã triển khai lắp đặt 100% hệ thống đường truyền đến các phòng, ban trong cơ quan Bộ CHQS tỉnh. Triển khai cài đặt, cấp 80 tài khoản người dùng cho Thủ trưởng Bộ CHQS tỉnh, cơ quan 04 phòng, các ban Bộ CHQS tỉnh, tỷ lệ máy tính kết nối mạng quân sự đạt trên 100%.

⁴ Nghị quyết số 513-NQ/QUTW ngày 21/9/2012 của Thường vụ QUTW, Nghị quyết số 915-NQ/QUTW ngày 25/8/2018 của Quân ủy Trung ương về công tác tài chính Quân đội; Kết luận số 205-KL/QUTW ngày 08/3/2018 của Quân ủy Trung ương về tăng cường lãnh đạo công tác tài chính quân đội đến năm 2020 và những năm tiếp theo; Quy chế số 616-QC/QUTW ngày 29/9/2021 của Quân ủy Trung ương.

Bộ phận văn thư cơ quan đã thực hiện nhận 1.912 văn bản đến từ Quân khu, gửi 1.844 văn bản đi đến các cơ quan, đơn vị. Đội ngũ nhân viên văn thư đã thành thạo thao tác chuyên, nhận văn bản điện tử, tích cực học hỏi nâng cao trình độ, năng lực.

Trong quý 1 năm 2024, đã tham gia 19 buổi hội họp, giao ban bằng hình thức trực tuyến. Các ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan, đơn vị luôn được chủ động áp dụng trong giải quyết công việc chuyên môn, thường xuyên sử dụng thư điện tử công vụ khi tham mưu, làm việc với các cơ quan của Tỉnh ủy, UBND tỉnh.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Nhìn chung, công tác chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, người chỉ huy các cấp trong LLVT tỉnh về CCHC đã được quán triệt, triển khai toàn diện trên các mặt. Gắn nội dung CCHC với thể chế hành chính theo quy định; xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện nghiêm túc, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ thực tế của đơn vị. Hoạt động thông tin tuyên truyền, kiểm tra, giám sát được chú trọng; thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo.

2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

a) Tồn tại, hạn chế: Trong thực hiện nhiệm vụ giữa các bộ phận chưa có sự phối hợp chặt chẽ, dẫn đến công tác cải cách hành chính còn hạn chế; cụ thể là nhiều văn bản chưa thực hiện đúng quy trình kết thúc giải quyết thủ tục hành chính trên hệ thống văn bản quản lý và điều hành, nhiều nhiệm vụ thông báo trễ hạn.

b) Nguyên nhân: Tinh thần trách nhiệm, trình độ năng lực, nhận thức của cán bộ các bộ phận còn chưa đồng đều, kết quả hoàn thành công việc có phần còn hạn chế.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CCHC TRỌNG TÂM


1. Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm các nội dung CCHC, xây dựng CPĐT; nhất là Chỉ thị số 58/CT-QK ngày 22/10/2021 của Tư lệnh Quân khu về việc đẩy mạnh CCHC trong lĩnh vực quân sự, quốc phòng; Chỉ thị số 33/CT-QK ngày 16/7/2022 của Quân khu về việc triển khai gửi, nhận văn bản điện tử có chữ ký số trên mạng truyền số liệu quân sự.

2. Chỉ đạo cơ quan 03 phòng, các Ban Bộ CHQS tỉnh thực hiện tốt việc chuyên, nhận văn bản điện tử trên mạng truyền số liệu quân sự theo đúng quy định của Quân khu.


3. Tổ chức triển khai thực hiện tốt việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, các cơ chế, chính sách pháp luật thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý của Bộ CHQS tỉnh cho đội ngũ cán bộ, QNCCN của cơ quan, đơn vị.

4. Tham gia góp ý xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật (nếu có) thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành đúng thời gian, bảo đảm chất lượng; tập trung rà soát văn bản quy phạm nội bộ ban hành theo thẩm quyền của các cấp.

5. Xây dựng kế hoạch tổ chức kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động CCHC của các cơ quan, đơn vị trong Bộ CHQS tỉnh.

Trên đây là kết quả thực hiện công tác Cải cách hành chính quý 1 năm 2024, Bộ CHQS tỉnh Khánh Hòa báo cáo UBND tỉnh theo dõi, chỉ đạo./. 

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, VP. T03 

**KT. CHỈ HUY TRƯỞNG
PHÓ CHỈ HUY TRƯỞNG**



Đại tá Trần Tấn Cường

Phụ lục
BIỂU MẪU THỐNG KÊ SỐ LIỆU BÁO CÁO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

(Kèm theo Báo cáo số: 152/BC-BCH ngày 11/3/2024 của Bộ CHQS tỉnh)



STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê	
		Đơn vị tính	Số liệu
1	Công tác chỉ đạo điều hành CCHC		
1.1	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành (kết luận, chỉ thị, công văn chỉ đạo, quán triệt)	Văn bản	03
1.2	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch CCHC năm (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	%	33
	- Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	06
	- Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	02
1.3	Kiểm tra công tác CCHC		
1.3.1	Số cơ quan, đơn vị đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	05
1.3.2	Tỷ lệ xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	%	100
	- Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề	01
	- Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	01
1.4	Thanh tra việc thực hiện quy định pháp luật về tuyển dụng, quản lý, sử dụng công chức, viên chức và tổ chức bộ máy		0
1.5	Thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao		
	- Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	0
	- Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	0
	- Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ	0
	- Số nhiệm vụ quá hạn nhưng chưa hoàn thành	Nhiệm vụ	0
1.6	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức	Không = 0 Có = 1	0
1.7	Tổ chức/tham mưu UBND tỉnh tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, tổ chức, doanh nghiệp, nhà đầu tư	Không = 0 Có = 1	0

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê	
		Đơn vị tính	Số liệu
2	Cải cách thể chế		
2.1	Số văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) do tỉnh ban hành	Văn bản	0
2.2	Kiểm tra, xử lý VBQPPL		
	- Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền	Văn bản	0
	- Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau kiểm tra	%	0
	- Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau kiểm tra	Văn bản	0
	- Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0
2.3	Rà soát VBQPPL		
	- Số VBQPPL đã rà soát	Văn bản	02
	- Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau rà soát	%	100
	- Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau rà soát	Văn bản	0
	- Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0
3	Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)		
3.1	Thông kê TTHC		
3.1.1	Số TTHC đã được phê duyệt phương án đơn giản hoá	Thủ tục	0
3.1.2	Số TTHC công bố mới	Thủ tục	0
3.1.3	Số TTHC bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	0
3.1.4	Tổng số TTHC ngành/lĩnh vực đang có hiệu lực	Thủ tục	10
3.1.5	Tổng số TTHC của cơ quan ngành dọc thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh	Thủ tục	0
3.2	Thông kê quy trình nội bộ (QTNB) giải quyết TTHC		0
3.3	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông		0
3.4	Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC		0
3.5	Tỷ lệ giải quyết phản ánh, kiến nghị (PAKN) về quy định TTHC	%	0
4	Cải cách tổ chức bộ máy		0
5	Cải cách chế độ công vụ		0

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê	
		Đơn vị tính	Số liệu
6	Cải cách tài chính công		0
6.1	Tỷ lệ thực hiện kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công	%	0
	- Kế hoạch được giao	Triệu đồng	48.210.000.000
	- Đã thực hiện	Triệu đồng	0
6.2	Thực hiện tự chủ tài chính của ĐVSNCL (Luỹ kế đến thời điểm báo cáo)		0
7	Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số		0

